

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Mai Tiến Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Viết Văn**

Bà **Nguyễn Thị Thúy**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 48/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.M., thành phố Hà Nội bị kháng cáo, như sau:

a. Ngày 09 tháng 12 năm 2019, bà D.T.H1. có đơn kháng cáo một phần bản án với nội dung hủy phần bản án sơ thẩm tuyên về nội dung “nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn”.

b. Ngày 10 tháng 12 năm 2019, các bị đơn ông N.G.T3., bà N.T.T2., anh N.T.P4. kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm với yêu cầu: hủy một phần bản án sơ thẩm; không chấp nhận đơn khởi kiện của bà D.T.H1. yêu cầu gia đình ông Tuấn phải trả số tiền 5 tỷ đồng. Không chấp nhận phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bà Thanh, ông Tuấn, anh Phong phải trả cho bà Hà số tiền: 4.815.075.000đ. Hủy phần án phí dân sự sơ thẩm đã quyết định bà Thanh, ông Tuấn, anh Phong phải nộp 112.815.000 đồng.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn là: bà D.T.H1. có văn bản và trình bày tại tòa xin được rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn là: ông N.G.T3., bà N.T.T2., anh N.T.P4. có văn bản và anh N.T.P4., chị P.T.H5. người đại diện theo ủy quyền của bà Thanh, ông Tuấn trình bày đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời các bị đơn cũng xin rút đơn kháng cáo. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác. Các đương sự cũng tự nguyện rút đơn kháng cáo.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 48/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.M., thành phố Hà Nội và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLPT- DS ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Bà D.T.H1., sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHKT: Số 31B ngõ Lan Bá, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Tp Hà Nội; chỗ ở: Số nhà 36A, ngõ 89 phố Q.N., phường N.C., quận T.X., Tp Hà Nội.

Bị đơn: - Bà N.T.T2., sinh năm 1964

- Ông **N.G.T3.**, sinh năm 1951

- Anh **N.T.P4.**, sinh năm 1990.

Đều trú tại: Số 71, tổ 4, khu X.H., thị trấn X.M., huyện C.M., Tp Hà Nội.

- Đại diện theo ủy quyền cho bà Thanh, ông Tuấn là: bà **P.T.H5.**, địa chỉ: Tổ 27, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

Trả lại bà D.T.H1. 44.700.000 đồng (bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.M., thành phố Hà Nội (theo biên lai số 0004250 ngày 29/8/2019).

Bà N.T.T2. phải chịu 112.815.075 đồng (một trăm mười hai triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà D.T.H1., ông N.G.T3. mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền mỗi người đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004433 ngày 10/12/2019 và Biên lai số: 0004449 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.M., thành phố Hà Nội. Bà Hà, ông Tuấn mỗi người được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện C.M.;
- Chi cục THADS huyện C.M.;
- Các đương sự
- Lưu văn phòng, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tiến Dũng